

II. SỰ PHÁT TRIỂN KINH TẾ VÀ VĂN HÓA

1. Bước đầu xây dựng nền kinh tế tự chủ

*** Nông nghiệp:**

- Quyền sở hữu ruộng đất thuộc về làng xã, theo tập tục chia nhau cày cấy, nộp thuế, đi lính, lao dịch cho nhà vua.
- Việc đào vét kênh mương, khai khẩn đất hoang... được chú trọng, nền nông nghiệp ổn định và bước đầu phát triển.

*** Thủ công nghiệp:**

- Xây dựng một số xưởng thủ công: từ thời Đinh đã có xưởng đúc tiền, chế tạo vũ khí, may mũ áo... xây cung điện, chùa chiền.
- Các nghề thủ công cổ truyền phát triển: dệt lụa, làm gốm.

*** Thương nghiệp:**

- Nhiều trung tâm buôn bán và chợ làng quê được hình thành. Nhân dân hai nước Việt - Tống thường qua lại trao đổi hàng hóa ở vùng biên giới.

2. Đời sống xã hội và văn hóa

- Xã hội chia thành ba tầng lớp: thống trị gồm vua, quan văn võ (cùng một số nhà sư); tầng lớp bị trị đa số là nông dân tự do, cày ruộng làng xã, tầng lớp cuối cùng là nô tì (số lượng không nhiều)
- Nho học chưa tạo được ảnh hưởng, giáo dục chưa phát triển. Đạo Phật được truyền bá rộng rãi, chùa chiền được xây dựng khắp nơi, nhà sư được nhân dân quý trọng.
- Nhiều loại hình văn hóa dân gian: ca hát, nhảy múa, đua thuyền... tồn tại và phát triển.

Bài tập

Câu 1. Đinh Bộ Lĩnh lên ngôi xưng là “Hoàng đế” có ý nghĩa gì?

- A. Đinh Bộ Lĩnh muốn ngang hàng với Hoàng đế Trung Quốc
- B. Đinh Bộ Lĩnh khẳng định nước ta độc lập và ngang hàng với Trung Quốc
- C. Đinh Bộ Lĩnh muốn khẳng định năng lực của mình
- D. Đinh Bộ Lĩnh không muốn bắt chước Ngô Quyền

Câu 2. Quốc hiệu của nước ta dưới thời Đinh Bộ Lĩnh là gì?

- A. Đại Việt
- B. Vạn Xuân
- C. Đại Cồ Việt
- D. Đại Ngu

Câu 3. Những việc làm nào của Đinh Bộ Lĩnh cho thấy tinh thần tự chủ tự cường, khẳng định chủ quyền quốc gia dân tộc?

- A. Tự xưng “Hoàng đế”, đặt Quốc hiệu là Đại Cồ Việt

B. Đóng đô ở Hoa Lư

C. Đặt niên hiệu là Thái Bình, cấm sử dụng niên hiệu là Trung Quốc

D. Tất cả các câu trên đều đúng

Câu 4. Nhà Tiền Lê được thành lập và tồn tại trong khoảng thời gian nào?

A. Năm 979 đến năm 1008

B. Năm 980 đến năm 1009

C. Năm 981 đến năm 1007

D. Năm 982 đến năm 1009

Câu 5. Nhà Lê đã làm gì để phát triển sản xuất?

A. Mở rộng việc khai khẩn đất hoang

B. Chú trọng công tác thủy lợi đào vét kênh ngòi

C. Tổ chức lễ Cày tịch điền và tự mình cày cấy đường

D. Tất cả câu trên đều đúng

Câu 6. Hãy cho biết những nghề thủ công phát triển dưới thời Đinh Tiền Lê?

A. Đúc đồng, rèn sắt, làm giấy, dệt vải, làm đồ gốm

B. Đúc đồng, luyện kim, làm đồ trang sức

C. Đúc đồng, rèn sắt, dệt vải

D. Đúc đồng, rèn sắt, làm đồ trang sức, làm đồ gốm

Chương II

NƯỚC ĐẠI VIỆT THỜI LÝ

(Thế kỉ XI- XII)

NHÀ LÝ ĐẨY MẠNH CÔNG CUỘC

XÂY DỰNG ĐẤT NƯỚC

Bài 10

1. Sự thành lập nhà Lý

- Năm 1005, Lê Hoàn mất, Lê Long Đĩnh nối ngôi và năm 1009 thì qua đời.
- Triều thần chán ghét nhà Lê đã tôn Lý Công Uẩn lên ngôi vua. Nhà Lý được thành lập.
- Năm 1010, Lý Công Uẩn đặt niên hiệu là Thuận Thiên, dời đô về Đại La (Hà Nội), đổi tên thành là Thăng Long.
- Năm 1054, nhà Lý đổi tên nước là Đại Việt.

* Tổ chức bộ máy nhà nước:

- Vua đứng đầu nhà nước, nắm giữ mọi quyền hành...
- Giúp vua có các quan địa thần, các quan văn võ.
- Ở địa phương: Cả nước chia thành 24 lộ, phủ. Dưới lộ, phủ là huyện, hương và xã.

2. Luật pháp và quân đội

- Luật pháp:

Năm 1042, nhà Lý ban hành bộ luật thành văn đầu tiên của nước ta bộ Hình thư

Bao gồm những quy định chặt việc bảo vệ nhà và cung điện, xem trọng việc bảo vệ của công và tài sản của nhân dân, nghiêm cấm việc giết mổ trâu bò, bảo vệ sản xuất nông nghiệp. Người phạm tội bị xử phạt nghiêm khắc.

- Quân đội:

- + Gồm hai bộ phận: cấm quân và quân địa phương.
- + Thi hành chính sách “ngụ binh ư nông”
- + Có quân bộ và quân thủy. Vũ khí có giáo mác, đao, kiếm, cung, nỏ...

- Đối nội, đối ngoại:

- + củng cố khối đoàn kết dân tộc.
- + Đặt quan hệ ngoại giao bình thường với nhà Tống, Cham -pa.
- + Kiên quyết bảo toàn lãnh thổ.

Bài tập

Câu 1. Lý Công Uẩn lên ngôi vua, lập ra nhà Lý vào năm nào?

- A. Cuối năm 1009
- B. Đầu năm 1009
- C. Cuối năm 1010
- D. Đầu năm 1010

Câu 2. Lý Công Uẩn đặt niên hiệu là gì và quyết định dời đô về đâu?

- A. Niên hiệu Thiên Phúc. Dời đô về Đại La
- B. Niên hiệu Thuận Thiên. Dời đô về Đại La
- C. Niên hiệu Thái Bình. Dời đô về Cổ Loa
- D. Niên hiệu Thiên Phúc. Dời đô về Thăng Long

Câu 3. Dưới thời nhà Lý, đến năm 1054 tên nước ta là gì?

- A. Đại Việt
- B. Đại Cồ Việt
- C. Đại Nam
- D. Việt Nam

Câu 4. Tại sao Lý Công Uẩn dời đô về Đại La (Thăng Long)?

- A. Đây là nơi tụ hội quan yếu của bốn phương
- B. Đây là vùng mặt đất rộng mà bằng phẳng
- C. Muôn vật hết sức tươi tốt và phồn thịnh
- D. Tất cả câu trên đúng

Câu 5. Kinh đô Thăng Long chính thức được thành lập vào năm nào?

- A. Năm 939
- B. Năm 1009
- C. Năm 1010
- D. Năm 1012

Câu 6. Nhà Lý chia nước ra bao nhiêu lộ, phủ?

- A. 24 lộ phủ
- B. 22 lộ phủ

- C. 40 lộ phủ
- D. 42 lộ phủ
